

Số 2001/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016- 2020”

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 2490
ĐẾN	Ngày: 09/11/15
	Chuyên: Cảnh sát Mật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”;

Căn cứ Công văn số 834/UBND-CSĐT ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 336/TTr-BDT ngày 23/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020”.

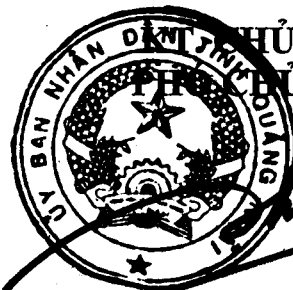
Điều 2. Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), ĐNMIN, CBTH;
- Lưu: VT, pĐNMIN(LeSang).



**CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thích



KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020”

(Kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, dân số, kế hoạch hóa gia đình; tác hại và những ảnh hưởng to lớn trong việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, sinh con thứ ba trở lên đối với gia đình, dòng họ và xã hội,....

- Tạo sự thống nhất cao trong xã hội và sự đồng thuận của người đồng bào DTTS nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 834/UBND-CSĐT ngày 13/8/2015;

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc tổ chức, quản lý và tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, ... nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, kế hoạch hóa gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên, tuyên truyền viên phải không ngừng trang bị kiến thức, kỹ năng tuyên truyền công tác đối với vùng đồng bào DTTS; thường xuyên bám sát địa bàn, tăng cường tiếp xúc, đối thoại

với người đồng bào DTTS; chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc để người đồng bào DTTS hiểu rõ tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Chính quyền địa phương tăng cường quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến Luật Hôn nhân và gia đình, nhằm răn đe, giáo dục cho các hộ gia đình khác trong cộng đồng.

- Phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Các huyện miền núi và huyện đồng bằng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có số đông người đồng bào DTTS đang sinh sống.

2. Đối tượng

- Thanh niên, vị thành niên là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn/tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Cha mẹ của nam, nữ trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên;

- Cán bộ lãnh đạo cơ sở, công chức, cộng tác viên tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Các sở, ban, ngành, Hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố và cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án.

3. Thời gian thực hiện Đề án giai đoạn I: Từ năm 2016 đến năm 2020

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng và báo cáo kết quả thực hiện Đề án

Việc thực hiện nhiệm vụ khảo sát, điều tra địa bàn, dư luận xã hội là một cơ sở khách quan mang tính bắt buộc khi thực hiện các nhiệm vụ của công tác tuyên truyền; đặc biệt cập nhật thông tin từ cơ sở nhằm định hướng đúng, trên cơ sở nắm vững, thực hiện thông tin chuẩn xác, từ đó có phương pháp đúng đắn trong việc xây dựng các chương trình học tập, tuyên truyền, giáo dục cho các đối tượng, được thực hiện hai nội dung sau:

- Điều tra, khảo sát thực trạng nhận thức, hiểu biết và nhu cầu thông tin liên quan đến Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp Lệnh Dân số và Kế hoạch hóa gia đình đối với đồng bào DTTS;

- Thu thập thông tin, số liệu và đánh giá kết quả thực hiện Đề án hàng năm và giai đoạn 2016-2020.

2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, tư vấn và vận động đồng bào DTTS xóa bỏ những hủ tục lạc hậu nhằm khắc phục, ngăn ngừa, hạn chế tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chuyên đề về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng thôn và người có uy tín trong đồng bào DTTS tham gia thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao tính chủ động, phòng ngừa và xóa bỏ những thủ tục lạc hậu về hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân và gia đình, phản ánh những tác hại, những hệ lụy cho gia đình, dòng họ và xã hội trong việc tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, sinh con thứ 3 trở lên,.. nêu gương những gia đình thực hiện tốt Luật hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh dân số, Kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng những tờ rơi, pa nô, áp phích, tranh ảnh... tuyên truyền về Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xây dựng tiểu phẩm băng tiếng, băng hình, đĩa hình truyền thông (băng tiến Hre), xây dựng chuyên mục, chương trình tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến báo, đài, tạp chí,....;

- Sổ tay tuyên truyền các loại (như: Sổ tay tuyên truyền viên thôn bản, sổ tay lòng ghép tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và chăm sóc sức khỏe sinh sản,..);

3. Biên soạn, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông; tài liệu tập huấn kiến thức về hôn nhân và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

- Tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình, những hậu quả của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tài liệu giới thiệu về những nét đẹp của người đồng bào DTTS trong hôn nhân và gia đình và những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân cần vận động xóa bỏ;

- Tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

- Tài liệu hỏi - đáp pháp luật về hôn nhân, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Sách, tài liệu nghiên cứu, tham khảo liên quan khác.

4. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên tham gia thực hiện Đề án

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào DTTS;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình trong vùng đồng bào DTTS;

- Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho cán bộ, công chức, cộng tác viên tham gia thực hiện Đề án;

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS.

5. Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

- Hằng năm, tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các nội dung hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS trong việc thực hiện Kế hoạch theo Đề án;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch của Đề án ở giai đoạn I : 2016-2020.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án khoản 3,3 tỷ đồng, sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự toán được cơ quan chức năng thẩm định (*có phụ lục kèm theo*).

Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020.

2. Cơ sở để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án

- Thực hiện trên cơ sở quy định tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” và công văn số 834/UBND-CSĐT ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phạm vi, đối tượng thực hiện: theo quy định tại điểm 1 và điểm 2 khoản II Kế hoạch này.

- Nội dung và định mức chi các hoạt động, nhiệm vụ của Đề án thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hằng năm, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí, cơ quan tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án, đồng thời phối hợp kiểm tra, đôn đốc các địa phương vùng đồng bào DTTS trong việc thực hiện Đề án.

- Trước ngày 15/7 hằng năm, Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện, các đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo.

2. Sở Tư pháp

Phối hợp với Ban Dân tộc biên soạn tài liệu, sản phẩm truyền thông và tham gia triển khai các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình tại cơ sở để nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức biên soạn tài liệu, hình ảnh tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với đồng bào DTTS về hôn nhân, gia đình nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy định về chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa và các tiêu chí xây dựng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh; bổ sung nội dung kế hoạch này thành một hoạt động của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Đề án;

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

- Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí và đề Ban Dân tộc trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

5. Sở Y tế

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tư vấn, can thiệp y tế về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; cung cấp thông tin về ảnh hưởng của nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với sức khỏe của người dân vùng đồng bào DTTS của tỉnh.

- Thực hiện lồng ghép chiến lược Dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng nhân rộng chương trình can thiệp giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với vùng đồng bào DTTS.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Ban Dân tộc, UBND các huyện vận động nhân dân nhất là đồng bào DTTS tạo điều kiện để các em đến trường, ngăn chặn tình trạng các em bỏ học sớm và dẫn đến tình trạng tảo hôn.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về Luật Hôn nhân và gia đình, giáo dục sức khỏe sinh sản, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi

Phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục qua các trang điện tử, chuyên mục, chuyên đề liên quan đến pháp luật dân số, hôn nhân và gia đình cùng với hệ lụy của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Ủy ban nhân dân các huyện

- Chủ động phối hợp với Ban Dân tộc để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình; chỉ đạo vận động đồng bào DTTS xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình và phòng, chống tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện; báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để kịp thời theo dõi, chỉ đạo.

- Tăng cường chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống theo quy định của pháp luật.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành liên quan nhằm triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án đạt kết quả tốt./.

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020")

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN HÀNG NĂM					Tổng cộng giai đoạn 2016-2020
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Kế hoạch	100				100	200
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	90	90	90	90	90	450
3	Biên soạn, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông; tài liệu tập huấn kiến thức về hôn nhân và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	326	326	326	326	326	1.630
4	Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên tham gia thực hiện Đề án	174	174	174	174	174	870
5	Đánh giá hằng năm, sơ kết 2 năm, tổng kết 5 năm thực hiện Đề án	30	30	30	30	30	150
	Cộng	720	620	620	620	720	3.300